TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126/**2022/HS-ST
Ngày 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo
Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022, đối với bị cáo:

Lê Đình H, sinh ngày 17/7/1976; Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1941; Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 23/11/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 99/2007/HSST), Lê Đình H kháng cáo, tại Bản án số 83/2008/HSPT ngày 27/02/2008 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân Tối cao xét xử không chấp nhận kháng cáo của Hồng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, Lê Đình H, trú tại tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình đi bộ từ nhà đến khu vực quán nước ven đường gần Công ty đường bộ 232, thuộc tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây, H gặp và mua được một người đàn ông theo H khai tên là M (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 gói Heroine bọc ngoài bằng nilon màu đen hàn kín, trong là lớp giấy màu trắng in hình, chữ nhiều màu chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 600.000 đồng. Mua xong H cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi đi được một đoạn thuộc tổ dân phố 04, phường A, thành phố T thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, thu giữ gói Heroine H đang cầm trong lòng bàn tay trái.

Tại bản Kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (thu giữ của Lê Đình H) là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,364g (không phẩy ba sáu bốn gam).

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Đình H, kết quả (+) dương tính: Có chất ma túy trong cơ thể. H khai nhận đã sử dụng Heroine ngày 27/6/2022 do mua được của người đàn ông tên M.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSTP ngày 04 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Đình H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đình H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 01 (một) năm 01 (một) tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2022. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định). Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không

có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng M bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 28/6/2022, tại khu vực tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Lê Đình H, trú tại tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,364g (không phẩy ba sáu bốn gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Lê Đình H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma tuý của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ đẻ là bà Vũ Thị T

được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình H đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/6/2022 của Lê Đình H. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 889/QĐ-XPHC ngày 02/7/2022, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

Đối với người đàn ông theo H khai nhận tên là M, là người bán Heroine cho H 02 (hai) lần ngày 27, 28/6/2022 tại khu vực quán nước ven đường gần Công ty đường bộ 232, thuộc tổ dân phố 04, phường A, thành phố T nhưng không xác định được họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,314 gam Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng bao gói là vật chứng của vụ án.

Xét thấy, khối lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo (khối lượng còn lại sau khi giám định) được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đình H** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình H **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2022

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Đình H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,314 gam Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 18/10/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đình H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/11/2022./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo **Lý Thị Nhân** **Vương Thị Lan**